

Bản án số: 87/2024/DS-ST

Ngày: 15/7/2024

V/v tranh chấp về hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đặng Văn Minh.
- Ông Nguyễn Thanh Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Ngày 15 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 155/2024/TLST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2024, về việc: “Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2024/QĐXXST-DS ngày 05/6/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 86/2024/QĐST-DS ngày 28/6/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty T1 JACCS.

Địa chỉ: Lầu A Tòa nhà C, số G - G N, phường V, quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông TANIGUCHI NOBORU – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của ông TANIGUCHI NOBORU: Bà Trần Việt N – Phó bộ phận quản lý công nợ.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Việt N: ông Lê Hoàng P, sinh năm 1996 – Nhân viên công ty.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 2002.

Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận

Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 23/3/2024, cũng như các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Công ty T1 (sau đây gọi tắt là Công ty) do người đại diện theo ủy quyền là ông Lê Hoàng P trình bày: Ngày 19/4/2023, bà Nguyễn Thị Ngọc T đã ký Hợp đồng tín dụng số 943410004074978000 với Công ty T1 (sau đây gọi tắt là Công ty). Theo thỏa thuận, bà T đã vay số tiền 28.000.000đồng (hai mươi tám triệu đồng) với lãi suất thỏa thuận theo tháng là 4,35%, lãi suất thỏa thuận theo năm là 52,2%, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, mục đích để mua xe máy, thời hạn vay 24 tháng, mỗi tháng bà T phải thanh toán cho Công ty số tiền là 1.914.825đồng vào trước hoặc đúng ngày 22 hàng tháng cho đến khi kết thúc hợp đồng, ngày thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 22/5/2023. Từ ngày 22/5/2023 đến ngày 12/12/2023 bà T đã thanh toán cho Công ty được số tiền là 13.416.552đồng (trong đó gốc là 5.366.580đồng, lãi là 7.953.195đồng, lãi quá hạn là 12.777đồng, phí quản lý khoản vay là 84.000đồng). Từ sau ngày 12/12/2023 đến nay, bà T không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán và cố tình lẩn tránh.

Nay Công ty T1 JACCS yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Ngọc T trả cho Công ty số tiền tính đến ngày 15/7/2024 là 31.781.035đồng (trong đó nợ gốc 22.633.420đồng, lãi trong hạn 7.664.614đồng, lãi quá hạn 1.387.001đồng, phí quản lý khoản vay 96.000đồng) và tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh do nợ quá hạn, lãi quá hạn, các loại phí từ sau ngày 15/7/2024 đến khi trả hết nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc T vắng mặt trong giai đoạn chuẩn bị xét xử nên Tòa án không thể tiến hành các thủ tục tố tụng như ghi lời khai, lập biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền gốc và lãi theo Hợp đồng đã thỏa thuận. Đây là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản. Bị đơn trú tại thôn P, xã H, huyện H, theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc T đã được triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 và 238 Bộ luật tố tụng Dân sự, xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ Hợp đồng tín dụng ngày 19/4/2023 cùng các tài liệu, chứng cứ khác do nguyên đơn cung cấp, đủ cơ sở xác định: ngày 19/4/2023, giữa Công ty T1 và bà Nguyễn Thị Ngọc T đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 943410004074978000, thể hiện số tiền cho vay là 28.000.000đồng, ngoài ra còn có các thỏa thuận về lãi, lãi quá hạn, phí và các nội dung khác. Hợp đồng tín dụng này được hai bên thực hiện trên tinh thần tự nguyện, không trái quy định pháp luật và đạo đức xã hội, tuân thủ về nội dung và hình thức nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Các bên tham gia giao dịch có các quyền, nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà T đã thanh toán được tiền nợ gốc, lãi, lãi quá hạn và phí quản lý vay tổng số tiền là 13.416.552đồng. Kể từ sau ngày 12/12/2023 đến nay, bà T không thực hiện thanh toán.

Bà Nguyễn Thị Ngọc T đã không thực hiện đúng cam kết, không trả nợ đúng hạn là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo thỏa thuận. Bà Nguyễn Thị Ngọc T không đến Tòa trình bày ý kiến là tự từ bỏ quyền chứng minh của mình nên phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Nay Công ty T1 JACCS yêu cầu bà Nguyễn Thị Ngọc T phải trả cho Công ty số tiền tính đến ngày 15/7/2024 là 31.781.035đồng (trong đó nợ gốc 22.633.420đồng, lãi trong hạn 7.664.614đồng, lãi quá hạn 1.387.001đồng, phí quản lý khoản vay 96.000đồng) và tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh do nợ quá hạn, lãi quá hạn, các loại phí từ sau ngày 15/7/2024 đến khi trả hết nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký. Xét thấy, yêu cầu trên của Công ty T1 JACCS là hoàn toàn có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Công ty T1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Công ty T1 JACCS số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp. Bà Nguyễn Thị Ngọc T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty T1.

Buộc bà Nguyễn Thị Ngọc T phải trả cho Công ty T1 JACCS số tiền 31.781.035đồng (trong đó nợ gốc 22.633.420đồng, lãi trong hạn 7.664.614đồng, lãi quá hạn 1.387.001đồng, phí quản lý khoản vay 96.000đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Công ty cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Công ty cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Công ty cho vay.

2. Về án phí:

Công ty T1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Công ty T1 JACCS số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 670.000đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0013230 ngày 12/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Bà Nguyễn Thị Ngọc T phải chịu 1.589.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Chi cục THADS huyện HTB;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Huyền